

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (06 THỦ TỤC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn - 1.000987	02
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn - 1.000970	10
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn - 1.000943	17
4	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh - 1.013861	22
5	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh - 1.013863	29
6	Phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh - 1.014026	33

1. Cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn - 1.000987

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Bước 4: Trả kết quả:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, tổ chức đã nộp hồ sơ để nhận kết quả.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với tổ chức:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ (01 bản chính);

(2) 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Quyết định thành lập tổ chức (không áp dụng đối với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh);

(3) 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc 01 bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên;

(4) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ (01 bản chính);

(5) Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc (01 bản chính).

+ Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với cá nhân:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ (01 bản chính);

(2) 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc 01 bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo;

(3) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ (01 bản chính);

(4) Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc (01 bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 17 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 8,5 ngày làm việc).

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc.

- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Mười lăm (6,5) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu số 05: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ).

- Mẫu số 02: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

- Mẫu số 06: Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.
- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người, tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.
- Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

- + Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- + Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

- + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- + Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- + Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- + Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO,
CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN 6**

<p align="center">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p align="center">GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Số</p> <p align="center">NĂM.....</p>	<p>Không cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng; Chỉ hoạt động theo nội dung giấy phép được cấp</p>
--	--

(trang 1)

(trang 2)

<p align="center">NỘI DUNG GIẤY PHÉP</p> <p>1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép:.... 2. Phạm vi hoạt động dự báo, cảnh báo:.... 3. Loại hoạt động dự báo, cảnh báo được cấp phép:.... 4. Đối tượng cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo:.... 5. Thời hạn của giấy phép:....</p> <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH</p>	<p>Gia hạn/bổ sung lần thứ nhất:.....</p> <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH</p> <p>Gia hạn/bổ sung lần thứ hai:.....</p> <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH</p>
--	--

(trang 3)

(trang 4)

Giấy phép được in trên giấy có hoa văn, ở giữa là hình Quốc huy, cỡ giấy A4 gập.

6 Sửa đổi theo quy định tại Mẫu số 05 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):
3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:
4. Địa chỉ chính tại:
5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép

(Ký tên/đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BẢN KHAI

Cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo
(Kèm theo đơn đề nghị cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn của tổ chức/cá nhân)

1. Cơ sở vật chất, kỹ thuật (Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn):

TT	Tên, mã hiệu của thiết bị, công nghệ	Cấu hình	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

2. Thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo

3. Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

TT	Tên quy trình *	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng văn bản	Người ký văn bản	Ghi chú

* Kèm theo bản sao văn bản quy trình

4. Quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo

TT	Tên quy trình ***	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng văn bản	Người ký văn bản	Ghi chú

*** Kèm theo bản sao văn bản quy trình

Cam kết xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai này của tổ chức/cá nhân./.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu của tổ chức)

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn - 1.000970

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép yêu cầu gửi cho Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thì Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Bước 4: Trả kết quả:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, tổ chức đã nộp hồ sơ để nhận kết quả.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ (01 bản chính);

(2) Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ (01 bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 17 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 8,5 ngày làm việc).

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc.

- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: 6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Mẫu số 05:* Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ).

- *Mẫu số 02:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

- *Mẫu số 03*: Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO,
CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN 7**

<p align="center">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p align="center">GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Số</p> <p align="center">NĂM.....</p>	<p align="center">Không cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng; Chỉ hoạt động theo nội dung giấy phép được cấp</p>
--	---

(trang 1)

(trang 2)

<p align="center">NỘI DUNG GIẤY PHÉP</p> <p>1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép:...</p> <p>2. Phạm vi hoạt động dự báo, cảnh báo:....</p> <p>3. Loại hoạt động dự báo, cảnh báo được cấp phép:...</p> <p>4. Đối tượng cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo:...</p> <p>5. Thời hạn của giấy phép:...</p> <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH</p>	<p align="center">Gia hạn/bổ sung lần thứ nhất:.....</p> <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH Gia hạn/bổ sung lần thứ hai:.....</p> <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH</p>
--	--

(trang 3)

(trang 4)

Giấy phép được in trên giấy có hoa văn, ở giữa là hình Quốc huy, cỡ giấy A4 gấp.

7 Sửa đổi theo quy định tại Mẫu số 05 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):
3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:
4. Địa chỉ chính tại:
5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép

(Ký tên/đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân được cấp
giấy phép hoạt động dự báo,
cảnh báo khí tượng thủy văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC

....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ
TƯỢNG THỦY VĂN

Năm...../ từ năm đến năm....

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn số:
3. Các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã thực hiện:

TT	Tên các hoạt động	Chủ đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này.

**Người đứng đầu tổ chức/cá
nhân xin phép**
(Ký tên/đóng dấu)

3. Cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn - 1.000943

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Bước 2. Thẩm định và cấp phép:

Ủy ban nhân dân cấp thành phố có trách nhiệm xem xét, thẩm định, thẩm tra, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Bước 3: Trả kết quả:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, tổ chức đã nộp hồ sơ để nhận kết quả.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ (01 bản chính)

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 2,5 ngày làm việc).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 05 (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

- Phương thức trả kết quả: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

h) Phí, lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu số 05: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ).

- Mẫu số 02: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO,
CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN 8**

<p align="center">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p align="center">GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Số</p> <p align="center">NĂM.....</p>	<p align="center">Không cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng; Chỉ hoạt động theo nội dung giấy phép được cấp</p>
--	---

(trang 1)

(trang 2)

<p>NỘI DUNG GIẤY PHÉP</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép:... Phạm vi hoạt động dự báo, cảnh báo:.... Loại hoạt động dự báo, cảnh báo được cấp phép:... Đối tượng cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo:... Thời hạn của giấy phép:... <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH</p>	<p align="center">Gia hạn/bổ sung lần thứ nhất:.....</p> <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH</p> <p align="center">Gia hạn/bổ sung lần thứ hai:.....</p> <p align="center"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i></p> <p align="center">BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ TM.UBND CHỦ TỊCH</p>
---	--

(trang 3)

(trang 4)

Giấy phép được in trên giấy có hoa văn, ở giữa là hình Quốc huy, cỡ giấy A4 gấp.

8 Sửa đổi theo quy định tại Mẫu số 05 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):
3. Số, ký hiệu của Quyết định thành lập/Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp:
4. Địa chỉ chính tại:
5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép
(Ký tên/đóng dấu)

4. Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh - 1.013861

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài đến Trung tâm Phục vụ hành chính công bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc dịch vụ bưu chính bằng văn bản.

- Bước 3. Xem xét và trả lời:

Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định (có thể thành lập Hội đồng thẩm định) hoặc tổ chức kiểm tra thực tế (có thể thành lập đoàn kiểm tra) và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định nhất trí việc xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường hợp không nhất trí thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức cá nhân.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi báo cáo theo Mẫu số 02, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu đó; trường hợp thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu trên 01 năm, định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 01 phải gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu của năm trước.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài đến Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tên, địa chỉ kèm theo: bản sao có chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử từ bản chính hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân đối với cơ quan, tổ chức (không áp dụng đối với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh), thông tin số thẻ căn cước công dân/số thẻ căn cước/số định danh cá nhân đối với cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về dân sự;

+ Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

+ Loại, số lượng thông tin, dữ liệu cụ thể được trao đổi với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

+ Tên, địa chỉ của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được trao đổi thông tin, dữ liệu;

+ Thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu;

+ Hình thức trao đổi thông tin, dữ liệu;

+ Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Tổng số ngày giải quyết: 12 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 06 ngày làm việc).

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản nhất trí việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong địa giới hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện theo Mẫu số 01, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc văn bản không nhất trí về việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Phương thức trả kết quả: Văn bản nhất trí được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Khoản 9 Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 50 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Điều 3 Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Mẫu số 01

Mẫu văn bản nhất trí việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài
(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày.....tháng năm

Số: /UBND-SNNMT
V/v trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài¹

Kính gửi: 1

Ngàytháng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh..... đã tiếp nhận đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của 1

Căn cứ các quy định của Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh..... có ý kiến trả lời như sau:

Nhất trí với đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của..... 1 có trụ sở chính tại.....; địa chỉ giao dịch tại với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép trao đổi thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn:
2. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn được phép trao đổi, bao gồm:.....
3. Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:
4. Thời gian được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:.....
5. Hình thức trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:
6. Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:
7. Nội dung khác (nếu có):.....

1 Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Đề nghị1 thực hiện đúng các nội dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh..... đồng ý nêu trên, đồng thời có trách nhiệm gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu này về Ủy ban nhân dân tỉnh..... theo đúng quy định tại Điều Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. Trân trọng gửi.....1 để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu báo cáo kết quả trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài
(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐƯỢC PHÉP TRAO ĐỔI THÔNG
TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY
VĂN, GIÁM SÁT BIẾN ĐỔI KHÍ
HẬU VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

Số:/BC.....

BÁO CÁO

Kết quả trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài: (1)

2. Địa chỉ:..... Điện thoại: Fax:

3. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:.....

- Năm sinh:

- Trình độ chuyên môn:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, GIÁM SÁT BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TỪ NGÀY ... THÁNG ... NĂM ... ĐẾN NGÀY ... THÁNG ... NĂM ...

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện trao đổi thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu:

2. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn đã thực hiện trao đổi, bao gồm:

3. Tần suất, thời gian thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:

4. Hình thức thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:.....

5. Đánh giá hiệu quả hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài:

6. Nội dung khác (nếu có):.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

5. Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh - 1.013863

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc dịch vụ bưu chính bằng văn bản.

- Bước 3. Thẩm định:

Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định (có thể thành lập Hội đồng thẩm định) hoặc tổ chức kiểm tra thực tế (có thể thành lập đoàn kiểm tra) và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4. Xem xét và trả lời:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết; trường hợp không phê duyệt thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết, trong địa giới hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết được lập theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

(2) Kế hoạch tác động vào thời tiết kèm theo hồ sơ lấy ý kiến của cộng đồng dân cư khu vực trực tiếp chịu ảnh hưởng.

Việc xây dựng kế hoạch tác động vào thời tiết và tổ chức lấy ý kiến về kế hoạch tác động vào thời tiết được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3

Điều 3 và khoản 2, khoản 3, khoản 7 Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết; các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 5 Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Không quá 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 9,5 ngày làm việc).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết được thẩm định hoặc văn bản không thông qua kế hoạch tác động vào thời tiết.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 03: Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết (mẫu quy định tại Mẫu số 03 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TTBNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 44 Luật Khí tượng thủy văn 2015.

- Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.

- Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Điều 48, Điều 49 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Điều 4 Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Mẫu văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết
(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TÊN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
Số:

....., ngày.... tháng.....năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015,
Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm
quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;
Các căn cứ các văn bản pháp lý liên quan,

I. Thông tin tóm tắt về kế hoạch tác động vào thời tiết

- Tên kế hoạch tác động vào thời tiết;
- Tên cơ quan, tổ chức lập;
- Mục tiêu;
- Thời gian thực hiện;
- Địa điểm thực hiện;
- Các thông tin khác: dự toán, nguồn vốn, khác ...
- Tóm tắt ý kiến của cộng đồng dân cư khu vực trực tiếp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết (kèm theo ý kiến của các cơ quan liên quan tới quá trình tham vấn ý kiến về kế hoạch tác động vào thời tiết).

(Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Phụ lục tài liệu kèm theo (nếu có)

II. Đề nghị

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, [ghi tên cơ quan] đề nghị [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch

Cam kết thực hiện theo đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật khí tượng thủy văn...

Đề nghị [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN
TỔ CHỨC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

6. Phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh - 1.014026

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc dịch vụ bưu chính bằng văn bản.

- Bước 3. Thẩm định:

Trong thời hạn không quá 11 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm định nhận được đầy đủ hồ sơ, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định (có thể thành lập Hội đồng thẩm định) hoặc tổ chức kiểm tra thực tế (có thể thành lập đoàn kiểm tra) và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4. Xem xét và trả lời:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh; trường hợp không phê duyệt thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh, trong địa giới hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

1) Văn bản đề nghị điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết được lập theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TTBNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

(2) Báo cáo thuyết minh điều chỉnh một phần kế hoạch (bản chính).

(3) Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ là bản sao chứng thực điện tử.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 6,5 ngày làm việc).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết được thẩm định hoặc văn bản không thông qua điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết. trong địa giới hành chính của tỉnh

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 03: Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết (mẫu quy định tại Mẫu số 03 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TTBNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 44 Luật Khí tượng thủy văn 2015.

- Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.

- Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Điều 48, Điều 49 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Mẫu số 03

Mẫu văn bản đề nghị phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết
(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

[TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày..... tháng..... năm.....
 Số:

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015,

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

Các căn cứ các văn bản pháp lý liên quan,

I. Thông tin tóm tắt về kế hoạch tác động vào thời tiết

- Tên kế hoạch tác động vào thời tiết;
- Tên cơ quan, tổ chức lập;
- Mục tiêu;
- Thời gian thực hiện;
- Địa điểm thực hiện;
- Các thông tin khác: dự toán, nguồn vốn, khác ...
- Tóm tắt ý kiến của cộng đồng dân cư khu vực trực tiếp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết (kèm theo ý kiến của các cơ quan liên quan tới quá trình tham vấn ý kiến về kế hoạch tác động vào thời tiết).

(Kế hoạch chi tiết kèm theo)
 Phụ lục tài liệu kèm theo (nếu có)

II. Đề nghị

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, [ghi tên cơ quan] đề nghị [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch

Cam kết thực hiện theo đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật khí tượng thủy văn...

Đề nghị [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN
TỔ CHỨC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]